

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2018/HSST

Ngày: 06-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lộc Văn Bậu và ông Nguyễn Phi Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 158/2018/HSST, ngày 10/10/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2018/HSST-QĐ, ngày 24/10/2018 đối với bị cáo:

Cao Thị Thúy H (Q), Sinh ngày 29 tháng 01 năm 1993 tại: Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Hiện trú tại: Ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn L và bà Trần Ngọc Th; Bị cáo có chồng và 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2018 đến ngày 03/8/2018 được tại ngoại điều tra.

Bị hại:

+ Anh Vòng Kim S, sinh năm 1983.

Trú tại: Tổ 1A, Kp. 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1998.

Trú tại: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Lê Đình T, sinh năm 1978.

Trú tại: Tổ 30, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Tất cả người bị hại vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức P, sinh năm

1993. Trú tại: Ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thị Thúy H là đối tượng không có việc làm ổn định. Vào khoảng tháng 01/2018, H quen biết Phan Văn Ng, sinh năm 1993, HKTT: ấp T, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang là nhân viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (FE CREDIT) chi nhánh Trảng Bom, Ng cung cấp cho H 05 bộ hồ sơ vay vốn của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng để H làm cộng tác viên cho Ng làm hồ sơ vay vốn cho khách hàng. Sau đó, đến ngày 08/01/2018, thì Ng nghỉ việc tại Ngân hàng nên H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. H sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung lên mạng xã hội “Zalo” kết bạn với nhiều người và giới thiệu mình là nhân viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng có khả năng làm hồ sơ vay vốn ngân hàng không phải thế chấp tài sản, lãi suất thấp, H yêu cầu người bị hại cung cấp giấy tờ và tiền chi phí làm hồ sơ vay vốn sau đó không làm hồ sơ vay vốn như đã hứa hẹn mà nhằm để chiếm đoạt tiền. Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến tháng 7/2018, H đã dùng thủ đoạn gian dối thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản của các bị hại cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào tháng 02/2018 (H khai không nhớ rõ ngày), H biết anh Vòng Kim S là nhân viên bảo vệ Công ty Pousung, khu công nghiệp Bàu Xéo, huyện Trảng Bom có nhu cầu vay số tiền 100.000.000 đồng, H nói anh S cung cấp chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, hợp đồng lao động (bản photocopy) và ảnh chân dung cho H, H sẽ làm thủ tục hồ sơ vay của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng cho anh S số tiền 100.000.000 đồng, chi phí làm hồ sơ vay vốn là 11.000.000 đồng. Anh S tưởng thật nên đã đưa các loại giấy tờ như trên và đưa trước số tiền 3.500.000 đồng cho H. Sau khi nhận tiền và giấy tờ của anh S, H không làm hồ sơ vay vốn như đã thỏa thuận mà sử dụng số tiền trên tiêu xài hết. Đến ngày 11/2/2018, H hẹn anh S đến quán cà phê “Điểm hẹn” ở khu phố 4, thị trấn Trảng Bom và yêu cầu anh S đưa tiếp số tiền 7.500.000 đồng. Anh S đã đưa tiền cho H, H viết dãy mã số giả ra 01 tờ giấy đưa cho anh S và nói anh S đến ngày 12/02/2018 đến Bưu điện huyện Trảng Bom nhận tiền do Ngân hàng chuyển về. Ngày 12/02/2018, anh S đến Bưu điện huyện Trảng Bom để nhận tiền thì phát hiện mã số rút tiền H cung cấp là giả. Sau khi chiếm đoạt tiền của anh S, H cắt liên lạc với anh S và tiêu xài hết số tiền đã chiếm đoạt của anh S là 11.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Cũng với thủ đoạn tương tự, vào khoảng giữa tháng 4/2018 (H khai không nhớ rõ ngày) tại quán cà phê “Điểm hẹn” ở xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, H hứa hẹn làm hồ sơ vay giúp cho chị Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 100.000.000 đồng. Chi phí làm hồ sơ vay vốn là 15.000.000 đồng. Chị Th tưởng thật nên đồng ý. H yêu cầu chị Th cung cấp chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, hợp

đồng lao động (bản phôtô), ảnh chân dung và ứng trước số tiền 7.500.000 đồng. Đến ngày 27/4/2018, H hẹn chị Th đến quán cà phê “Điểm hẹn” ở xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom và yêu cầu chị Th đưa tiếp số tiền 7.500.000 đồng. Sau khi nhận tổng số tiền 15.000.000 đồng của chị Th, H không làm hồ sơ vay vốn cho chị Th đồng thời để tạo lòng tin, H đưa cho chị Th một dây mã số do H tự nghĩ ra và dặn chị Th trong vòng 24 giờ đến Bưu điện huyện Trảng Bom để nhận tiền do Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng chuyển về. Sau đó H tắt máy điện thoại không liên lạc với chị Th và tiêu xài hết số tiền đã chiếm đoạt của chị Th.

Vụ thứ ba: Vào tháng 6/2018, H kết bạn và quen biết anh Lê Đình T qua mạng xã hội “Zalo”, H giới thiệu mình tên “Vy” là nhân viên của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng nên anh T nhờ H làm thủ tục vay vốn với số tiền 700.000.000 đồng. Mặc dù biết mình không có khả năng làm hồ sơ vay vốn nhưng H vẫn yêu cầu anh T cung cấp chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, hợp đồng lao động và ảnh 3x4 để làm hồ sơ, chi phí dịch vụ làm hồ sơ là 75.000.000 đồng. Anh T tưởng thật nên đồng ý. H yêu cầu anh T đưa trước $\frac{1}{2}$ số tiền dịch vụ là 35.000.000 đồng nhưng anh T chỉ đưa trước số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 10/7/2018, H hẹn gặp anh T tại quán cà phê “Chân Tình” ở khu phố 1, thị trấn Trảng Bom. Tại đây, anh T đưa cho H các giấy tờ và số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của anh T, H không làm hồ sơ vay vốn cho anh T và tắt điện thoại nên anh T không liên lạc được. Đến ngày 25/7/2018, H liên lạc với anh T và nói số tiền 5.000.000 đồng không đủ chi phí làm hồ sơ đồng thời yêu cầu anh T đưa thêm số tiền 15.000.000 đồng. Do nghi ngờ H lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh T đã làm đơn tố giác hành vi của H. Khoảng 9 giờ ngày 26/7/2018, khi H đang nhận số tiền 15.000.000 đồng của anh T tại Quán cà phê “Chuông Gió” ở ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom thì bị Công an xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 03 bộ hồ sơ vay vốn của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng mang tên Lê Đình T, Vòng Kim S và Nguyễn Thị Thanh Th; số tiền 15.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 plus màu đỏ; 01 xe mô tô biển số 79V1- 419.44 (bút lục 19-20).

Ngày 03/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Cao Thị Thúy H để điều tra. Quá trình điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên (bút lục 41-62).

Về dân sự: Cao Thị Thúy H đã trả lại cho anh Vòng Kim S số tiền 11.000.000 đồng; trả cho chị Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 15.000.000 đồng và trả cho anh Lê Đình T số tiền 5.000.000 đồng. Anh S, chị Th, anh T đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác (bút lục 92, 114, 128).

Tại bản Cáo trạng số 154/CT/VKS-HS, ngày 09/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Cao Thị Thúy H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng

Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuy nhiên bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng. Qua đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến ngày 26/7/2018, tại thị trấn Trảng Bom, xã Tây Hòa và xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Cao Thị Thúy H đã dùng thủ đoạn gian dối giả làm nhân viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng để lừa đảo chiếm đoạt của anh Vòng Kim S số tiền 11.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 15.000.000 đồng, anh Lê Đình T số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền mà H chiếm đoạt của anh S, chị Th và anh T là 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng). Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: bị cáo có nhân thân tốt, đã bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự .

[4] Xử lý vật chứng:

[4.1] Đối với 03 bộ hồ sơ vay vốn của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng mang tên Lê Đình T, Vòng Kim S và Nguyễn Thị Thanh Th có xác nhận của Cao Thị Thúy H cần lưu hồ sơ vụ án.

[4.2] Đối với số tiền 15.000.000 đồng H nhận của anh Lê Đình T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho anh T (bút lục 100).

[4.3] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F7 Plus màu đỏ và 01 xe mô tô biển số 79V1- 419.44, đây là các tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Đức P (là bạn trai của H). H mượn của anh P để sử dụng sau đó tự ý sử dụng vào

việc phạm tội, anh P không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh P (bút lục 149-150).

[4.4] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung mà H sử dụng vào việc phạm tội, H khai bị hư hỏng, H đã vứt bỏ nên Cơ quan CSĐT không thu hồi được.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay, Cao Thị Thúy H đã trả lại cho anh Vòng Kim S số tiền 11.000.000 đồng; trả cho chị Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 15.000.000 đồng và trả cho anh Lê Đình T số tiền 5.000.000 đồng. Anh S, chị Th, anh T đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác (bút lục 92, 114, 128) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy cơ bản phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, riêng phần hình phạt có phần hơi cao vì bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở phần trên.

[8] Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Thị Thúy H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Thị Thúy H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt để chấp hành án phạt tù nhưng được trừ đi 09 (chín) ngày bị cáo đã bị tạm giữ.

2. Về án phí Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Cao Thị Thúy H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bộ phận T.H.A hình sự;
- T.H.A.H.S Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Ngọc Loan